**NHỮNG DẤU HIỆU BIỂU HIỆN TƯ TƯỞNG NỮ QUYỀN TRONG TIỂU THUYẾT CỦA TỰ LỰC VĂN ĐOÀN**

***ThS. Nguyễn Văn A[[1]](#footnote-1)***

***Tóm tắt:*** *Bài viết vận dụng các thao tác có tính chất phương pháp luận của lí thuyết phê bình nữ quyền nhằm tìm hiểu đặc điểm tư tưởng nữ quyền trong tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn. Nghiên cứu tư tưởng nữ quyền trong văn học Việt Nam nói chung, tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn nói riêng là một vấn đề có ý nghĩa lí luận - lịch sử cấp thiết (thực tiễn). Một mặt, nó cho thấy những đóng góp tích cực, giàu tính nhân văn của văn học nước nhà đối với công cuộc đấu tranh bình đẳng giới vì sự tiến bộ xã hội. Một mặt khác, qua đây, những biểu hiện mang tính đặc thù trong diễn ngôn nữ quyền của một trường phái văn học quan trọng cũng sẽ được làm sáng tỏ.*

***Từ khóa:*** *diễn ngôn, diễn ngôn nữ quyền, tư tưởng nữ quyền.*

**1. MỞ ĐẦU**

Chủ nghĩa nữ quyền (Feminism) là một trào lưu chính trị - văn hóa được khởi phát và thịnh hành ở hầu khắp các châu lục (đặc biệt là ở châu Âu và châu Mĩ) bắt đầu từ thế kỉ XIX. Đây là phong trào có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt của đời sống xã hội như: chính trị, văn hóa, nghệ thuật… Riêng ở khu vực nghệ thuật, văn học được xem là lĩnh vực có khả năng thể hiện mạnh mẽ nhất tư tưởng nữ quyền. Cùng với xu thế chung của văn chương thế giới, văn học Việt Nam mỗi thời kì cũng cất lên tiếng nói nữ quyền bằng những hình thức khác nhau. Nghiên cứu tư tưởng nữ quyền trong văn học Việt Nam nói chung, tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn nói riêng là một vấn đề có ý nghĩa lí luận - lịch sử cấp thiết. Một mặt, nó cho thấy những đóng góp tích cực, giàu tính nhân văn của văn học nước nhà đối với công cuộc đấu tranh bình đẳng giới vì sự tiến bộ xã hội. Một mặt khác, qua đây, những biểu hiện mang tính đặc thù trong diễn ngôn nữ quyền của một trường phái văn học quan trọng cũng sẽ được làm sáng tỏ.

**2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

**2.1. Giải phóng phụ nữ gắn liền với giải phóng cá nhân**

Có thể thấy, trong suốt trường kì lịch sử xã hội phong kiến, con người cá nhân bị giam hãm, cầm tù bởi chiếc vòng kim cô lễ giáo hà khắc. Ở thời điểm đó, mọi ý thức cá nhân nếu có nảy nở thì cũng bị nhấn chìm trong ý thức hệ gia đình và quốc gia không khác gì hạt cát chìm giữa lòng đại dương vô tận. Sự xuất hiện của Tự lực văn đoàn (năm 1932) có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với công cuộc đấu tranh giải phóng cá nhân và giải phóng người phụ nữ trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX. Các sáng tác của văn phái này thể hiện tinh thần tiên phong tích cực trong việc đòi quyền tự do cá nhân cho con người. Tư tưởng nữ quyền trong tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn, do thế, luôn gắn liền với tiếng nói đấu tranh đòi giải phóng cá nhân. Chủ thể lời nói của loại hình diễn ngôn nữ quyền trong đây là những con người đại diện cho hệ tư tưởng mới chống lại sự hà khắc, thiếu nhân văn của xã hội phụ quyền đối với người phụ nữ. Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn cho thấy rõ ý thức cách tân, đấu tranh đòi giải phóng cá nhân, giải phóng phụ nữ khỏi những lễ giáo phong kiến cổ hủ, lỗi thời của một bộ phận trí thức tư sản Việt Nam đầu thế kỉ XX. Họ đại diện cho tầng lớp trí thức Tây học lấy tư tưởng, văn hóa phương Tây làm tiêu chuẩn và thước đo giá trị. Trong bài *Theo mới* đăng trên báo *Ngày nay* số ra ngày 8 - 11- 1936, Hoàng Đạo đã khẳng định rõ quan điểm này. Ông viết: “Theo mới, như chúng tôi đã nói, là Âu hóa… Âu hóa là đem những nguyên tắc của nền văn minh Tây phương áp dụng vào đời ta. Ngày xưa ta không sống theo lẽ phải, ta sống theo tục lệ thành kiến, theo mệnh lệnh bất khả luận của cổ nhân… Âu hóa là điều hòa giữa chủ nghĩa cá nhân với chủ nghĩa xã hội là hành động làm sao cho trong xã hội, cá nhân được tự do phát triển giá trị của mình, cá nhân được tự do nảy nở tính tình, trí thức của mình”. Ở đây, vấn đề giải phóng phụ nữ được lồng ghép vào cuộc đấu tranh giải phóng cá nhân. Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn chính là sự cụ thể hóa cho chủ trương Âu hóa nói trên đồng thời bộc lộ rõ tinh thần phản phong của các nhà văn. Tôn chỉ “trọng tự do cá nhân” đã được các văn sĩ thể hiện nhất quán trong sáng tác của mình.

**2.2. Phụ nữ được tự do học hành và lựa chọn nghề nghiệp**

Trong cảm quan của văn sĩ Tự lực văn đoàn, người phụ nữ cũng cần được bình đẳng với nam giới trên mọi mặt sân giá trị. Do đó, họ chủ trương xây dựng hình tượng những cô gái tân thời luôn có xu hướng vượt thoát khỏi vòng kiềm tỏa của lễ giáo gia phong để tìm đến với chân trời tự do. Dưới ngòi bút của các nhà văn, người phụ nữ hiện ra thật mới mẻ và hiện đại. Từ không gian chật hẹp, tù túng nơi vườn nhà, “xó bếp”, họ vươn ra một không gian xã hội rộng lớn. Người phụ nữ được tự do học hành, mở mang tri thức và lựa chọn nghề nghiệp theo sở nguyện của mình. Các nhân vật Loan, Thảo (trong *Đoạn tuyệt*), Tuyết (trong *Đời mưa gió*)… đều là những cô gái tân thời, được học hành và sớm thụ hưởng nền văn minh phương Tây. Trong tiểu thuyết *Đoạn tuyệt*, cô giáo Thảo xuất hiện bên cạnh chồng (ông giáo Lâm) với một vị thế bình đẳng cả trong vai xa hội lẫn vai gia đình. Họ luôn nói chuyện với nhau một cách thẳng thắn và thoải mái, không hề có một khoảng cách thứ bậc theo kiểu “chồng chúa vợ tôi” như thường thấy trong gia đình phong kiến. Ở đây, người phụ nữ được miêu tả bằng cái nhìn trân trọng và cởi mở. Thảo là một cô giáo hiểu biết chyện đời, chuyện người. Cô hoàn toàn làm chủ cuộc sống của mình chứ không bị vướng vào chữ “tam tòng” cổ lệ. Nhiều đoạn đối thoại giữa Lâm và Thảo trong tác phẩm cho thấy rõ thái độ tôn trọng và cái nhìn bình đẳng của Lâm đối với vợ:

“Nghe có tiếng trẻ giao báo ngoài phố, bà giáo Thảo nhìn ra vườn hỏi chồng:

- Cậu đã mua báo hôm nay chưa?

Ông giáo Lâm đáp:

- Mua rồi, tôi quên không đưa mợ xem.

- Thế họ có đăng tin gì thêm không cậu?

- Không” [6, tr.149].

Là nhân vật trung tâm trong *Đoạn tuyệt*, Loan trở thành tâm điểm của sự chú ý. Cô cũng là người phụ nữ học cao, biết rộng. Có lẽ cũng do thế mà bi kịch sớm xảy ra với cuộc đời Loan. Trường học không chỉ mang lại kiến thức mà còn mở mang sự hiểu biết về các vấn đề xã hội, trong đó có vấn đề tự do, nhân quyền của con người. Cô trở thành gái tân thời - thời thượng nhất trong tác phẩm. Sau cái chết thảm của Thân, Loan được “cởi trói” và là người phụ nữ tự do. Cô sống một cuộc sống độc lập, tự chủ với nghề viết văn và dạy học, đoạn tuyệt hẳn với quá khứ đau thương của cuộc đời cũ.

Sự phân tích ở trên cho thấy rõ tư tưởng nam nữ bình quyền trong lĩnh vực giáo dục của các văn sĩ Tự lực văn đoàn. Quan điểm này rất gần gũi với tư tưởng của nhiều nhà văn hóa Việt Nam đầu thế kỉ XX như: Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Đặng Văn Bẩy… Họ đều nhấn mạnh đến ý nghĩa quan trọng đặc biệt của giáo dục đối với phụ nữ, mang lại quyền bình đẳng về mặt này cho giới nữ. Tuy nhiên, nếu các nhà văn hóa kể trên mới chỉ dừng lại ở việc mong muốn chị em đều được đến trường giống như nam giới nhằm đảm bảo nhân quyền của họ thì tư tưởng của Nhất Linh, Khái Hưng có khác. Họ không chỉ chủ trương để cho giới nữ cũng được đi học như nam giới, mà, điều cốt yếu sâu xa là để họ được mở mang tầm nhìn, được văn hóa Tây phương giác ngộ và tự nhận thức được sự bất công mà xã hội phụ quyền đã đối xử với phụ nữ. Trên cơ sở đó, các nhà văn Tự lực văn đoàn tạo ra một cú híc tinh thần mạnh mẽ thôi thúc ý thức đấu tranh tự giải phóng mình ở nữ giới.

**2.3. Phụ nữ có quyền tự do trong tình yêu và hôn nhân**

Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn đã thể hiện rõ quan niệm tích cực về tình yêu và hôn nhân của giới nữ. Tư tưởng này được các nhà văn gửi gắm qua lời phát ngôn của nhiều nhân vật nữ trong mỗi tác phẩm. Mối tình Loan - Dũng trong *Đoạn tuyệt* là một tình yêu hoàn toàn tự do được nảy nở bởi sự đồng điệu của hai tâm hồn trẻ tuổi, nhiều ước mơ và khát vọng. Cuộc đời tự chủ có phần phiêu lưu, bí hiểm của Dũng là điều mà Loan luôn thầm mong, ao ước. Trước uy quyền của bà mẹ muốn định đoạt duyên phận cho con, Loan dõng dạc nói rõ quan điểm về tình yêu và hôn nhân tự do của mình: “Vâng thì xin me để tùy con, và nhân thể me để tùy con định có nên lấy chồng hay không nên lấy chồng. Con đã nhiều lần thưa với me rằng con không thể…” [6, tr.170].

Với *Hồn bướm mơ tiên*, Khái Hưng để nhân vật Lan hai lần vi phạm vào luật cấm kị của cộng đồng vốn nặng về cổ lệ. Lần thứ nhất, khi bị người thân ép gả nhân duyên, Lan cưỡng cự rồi bỏ trốn khỏi làng quê tìm đến cửa Phật để nương thân. Lần thứ hai, trong vai kẻ tu hành, Lan dám “cả gan” đem lòng yêu thương Ngọc. Ở đây, dụng ý của nhà văn thật sâu xa: uy quyền của lễ giáo gia phong và ngay cả tôn giáo cũng không thể ngăn cản được khát vọng tự do và tình yêu của con người. Chuyện tình Lan - Ngọc là một chuyện tình đầy lãng mạn, cất cánh ước mơ về tình yêu, hạnh phúc của con người nói chung và người phụ nữ nói riêng. Cuối tác phẩm, họ chấp nhận một tình yêu hiện hữu trong tâm tưởng. Tình yêu ấy thánh thiện và trong sáng vĩnh dị, chỉ có hai tâm hồn luôn giao hòa và hướng về nhau. Lan và Ngọc chấp nhận mối tình trong trắng ấy dưới bóng từ bi của đức Phật. Mối tình này có vẻ như hơi xa vời so với quy luật khách quan của hiện thực nhưng lại đưa đến những suy nghĩ tích cực về tinh thần đấu tranh cho quyền sống của con người.

Tiểu thuyết *Nửa chừng xuân* (Khái Hưng) thêm một lần nữa khẳng định quan điểm trọng tình yêu và hôn nhân tự do của các nhà văn Tự lực văn đoàn. Cuộc tình Mai và Lộc tuy có một kết cục bi kịch nhưng được khởi đầu bằng tình yêu tự nguyện. Ở nhân vật Mai vừa có cái nền nã, khuôn phép của đạo lí Nho gia nhưng lại vừa có cái nhìn cuộc sống sắc sảo, rộng mở mang hơi thở hiện đại. Trước bà Án, người phụ nữ này không ngần ngại nói về tình cảm sâu nặng mà cô và Lộc dành cho nhau: “Nếu bà lớn hiểu được tấm lòng luyến ái của con, thì bà lớn không nỡ khinh bỉ con. Bẩm bà lớn, vì con yêu… anh… vì con yêu ông Lộc mà con đã hy sinh hết cả danh tiết cùng tính mệnh của con […] Không phải con sợ mất, sợ thiệt một sự gì cho con, nhưng xa anh Lộc, thì con không thể sống được. Mà con chắc anh con cũng yêu con như con yêu anh con” [7, tr.244-245]. Bên cạnh đó, Mai còn công khai đả phá chế độ đa thê biến người phụ nữ thành phận lẽ mọn, tôi đòi. Thái độ của cô trong khi đối đáp với bà Án vừa mềm mỏng lại vừa cứng cỏi khiến cho một người đàn bà quyền uy, ghê gớm như bà Án cũng phải chùn nể: “Bẩm bà lớn nhà con không có mả đi lấy lẽ […] Vì con xin thú thực với bà lớn, con không thể nào yêu chồng người khác được. Thà con chết còn hơn đi lấy lẽ. Lương tâm con không cho con làm cái điều vô nhân đạo như thế” [7, tr.244-245].

Một phương diện khác thể hiện tư tưởng nữ quyền tích cực của các văn sĩ Tự lực văn đoàn là họ chủ trương giải phóng những người góa phụ khỏi cổ lệ “thủ tiết thờ chồng” mà xã hội phụ quyền đặt ra. Có thể nói, thứ giáo lí gia phong này đã tạo ra một tiếng thơm “ảo” đồng thời cướp đi rất nhiều cơ hội hạnh phúc của biết bao người phụ nữ trong xã hội Việt Nam nhiều thế kỉ qua. Búa rìu dư luận là một chướng ngại vật khiến cho người đàn bà góa không thể dễ dàng bước qua. Họ âm thầm đè nén nỗi đau, những xúc cảm và khát khao để nhận được danh hiệu “tiết hạnh khả phong” làm rạng danh cho bản thân và họ tộc. Nhìn thấu sự bất công về mặt này của lễ giáo phong kiến, các nhà văn Tự lực văn đoàn đã chủ trương “cởi trói” cho người phụ nữ góa bụa. Tiêu biểu cho tư tưởng vừa nêu là tiểu thuyết *Lạnh lùng* của Nhất Linh. Ngay trong lời *Tựa* viết cho cuốn tiểu thuyết, Hoàng Đạo đã khẳng định: “Lẽ phải dạy ta rằng một người đàn bà góa có thể vì tình yêu ở vậy suốt đời, không một ngày quên người đã mất. Trái lại, không yêu chồng mà lúc chồng qua đời, còn thủ tiết cho đến khi nhắm mắt, chỉ là hy sinh vô nghĩa cho một tục lệ trái với thiên đạo” [6, tr.9]. Nhân vật Nhung trong *Lạnh lùng* chính là người “ở trong cái cảnh huống ngang trái ấy” bởi cô vốn không có tình yêu với người chồng quá cố. Sau khi chồng mất, Nhung yên phận thủ tiết thờ chồng cho đến khi ông giáo Nghĩa xuất hiện. Trước cái nhìn đăm đăm si tình của Nghĩa, Nhung cảm động mãnh liệt. Cô “sinh ra mong ước vẩn vơ và bắt đầu nhận thấy đời mình đương sống là một đời thiếu thốn và ngang trái” [6, tr.15]. Mặc dù Nhung có sự đấu tranh nội tâm dữ dội giữa danh tiếng và dục vọng nhưng cuối cùng dục vọng đã chiến thắng. Nhất Linh miêu tả khá tinh tế diễn biến tâm lí hết sức phức tạp này ở Nhung, nhất là khi nhà văn để cho nhân vật độc thoại nội tâm: “Rồi nàng tự hỏi: Nhưng một người đàn bà góa sao lại không được phép đi lấy chồng như một người con gái? Sao cứ phải ở vậy mới được tiếng thơm cho cha mẹ, cho gia đình? Nghĩ vậy rồi Nhung lại như bao lần trước không biết ngả về mặt nào. Càng nghĩ ngợi, càng đo đắn, Nhung lại càng không quyết định được. Đã bốn, năm lần như thế rồi” [6, tr.131]. Cuối cùng, Nhung càng lúc càng cảm thấy rõ cái tiếng thơm về phẩm giá của mình chỉ là giả dối. Cô chủ động tìm đến Nghĩa để trút bỏ những ẩn ức và khát vọng bấy lâu dồn nén trong tâm can mình: “Nhung thấy Nhĩa vừa nói vừa thở mạnh và nắm chặt lấy cánh tay nàng. Lúc đó nàng tưởng quả tim ngừng hẳn lại; hai con mắt nàng vẫn nhìn ra phía cửa sổ có ánh sang như người cầu cứu, Nhung biết chắc rằng lần này thì nàng không thể giữ gìn được nữa và nàng thấy không cần phải giữ gìn nữa. Lòng khát khao ngấm ngầm bấy lâu không có sức kiềm chế bùng ra như một ngọn lửa không thể nào dập tắt” [6, tr.112]. Tuy đã nhận thức được sự phi lí, bất công của những tục lệ cũ và không muốn phải sống một cuộc đời giả dối, bi kịch nhưng rồi rốt cuộc vì lòng thương mẹ, Nhung vẫn buộc mình trở thành một con người xảo quyệt, giả đạo đức. Xét đến cùng, cô vẫn bị trói buộc vào những cổ lệ, thành kiến khắc nghiệt của xã hội và rơi vào tình trạng bế tắc.

Như vậy, tiếng nói đấu tranh vì quyền tự do yêu đương, kết hôn và quyền được hưởng hạnh phúc của người phụ nữ đã được các nhà văn Tự lực văn đoàn thể hiện khá phong phú thông qua thế giới hình tượng, đặc biệt là hình tượng nhân vật nữ trong các sáng tác của họ. Mỗi người phụ nữ là một cảnh đời, một số phận khác nhau nhưng tựu trung lại họ đều là những con người phải gánh chịu nhiều thiệt thòi, ngang trái do tục lệ và định kiến mà xã hội nam quyền tạo ra. Ở đây, các nhà văn đều nhất quán trong cái nhìn và tình cảm, thái độ đối với người phụ nữ. Họ đều chủ trương giải thoát người phụ nữ khỏi những áp chế mang tính khắc nghiệt của đạo đức gia phong. Do vậy, hầu hết các nhà văn đều miêu tả giới nữ như những nạn nhân oan uổng của tập tục và thành kiến. Cảm hứng phê phán, đả phá phong kiến và Nho giáo trở thành một trong những nội dung quan trọng nhất nằm trong tôn chỉ của Tự lực văn đoàn. Dưới nhãn quan của các nhà trí thức Tây học này, những chuẩn mực đạo đức của Nho giáo là thứ “luân lí chật hẹp muốn khuôn hết tính tình của người ta vào những mẫu nhất định, bất di dịch, một nền luân lí đã coi rẻ hạnh phúc con người” [6, tr.10]. Với họ, tự do và hạnh phúc của người phụ nữ chỉ có thể đạt được khi nền luân lí nói trên bị phá bỏ hoàn toàn bằng một thái độ quyết liệt.

**2.4. Người phụ nữ tự do hưởng lạc**

Nhằm biểu hiện tư tưởng nữ quyền, các tác giả tiểu thuyết Tự lực văn đoàn còn dụng công xây dựng kiểu nhân vật nữ tôn thờ cuộc sống hưởng lạc, phóng túng và thiên về mặt bản năng. Tiêu biểu cho nhận định vừa nêu là các nhân vật Tuyết, Lan, Thúy, Xuyến, Yến (trong *Đời mưa gió*), là Nga, Lan, Tình…(trong *Con đường sáng*)… Trong tiểu thuyết *Đời mưa gió* (Nhất Linh, Khái Hưng), Tuyết được miêu tả là một cô gái tân thời sớm được tiếp xúc và chịu nhiều ảnh hưởng từ văn hóa phương Tây. Do vậy, cô nhận thấy những lễ giáo gia phong cổ hủ của xã hội Việt Nam chẳng khác nào chiếc gông cùm biến phụ nữ thành nô lệ. Tuân theo sự sắp đặt nhân duyên của cha mẹ, Tuyết phải bỏ học theo chồng. Cuộc hôn nhân này không có tình yêu, không có hạnh phúc mà chỉ có bi kịch. Trong cái nhìn của cô, anh chồng chỉ là một công tử vô tích sự, “tuy đã mười bảy, mười tám tuổi đầu mà còn ngây ngốc như một thằng bé con lên mười, chẳng biết một tí gì” ” [6, tr.429]. Bản thân Tuyết thì “phải hầu hạ mẹ chồng như một con ở […], lại thêm cha mẹ chồng cổ lỗ, bắt khoan bắt nhặt con dâu từng li từng tí” [6, tr.429]. Không gian ngột ngạt ấy càng khiến cô luyến tiếc cái thời tự do bay nhảy đua chị đua em ở Hà Nội thuở xưa. Rồi một ngày cô tự giải phóng mình, bỏ chồng con và gia đình trốn theo nhân tình để dấn thân vào đời mưa gió. Triết lí sống của Tuyết là “không tình, không cảm, chỉ coi lạc thú ở đời như vị thuốc trường sinh” [6, tr.417] và “ái tình là sự gặp gỡ giữa hai xác thịt” mà thôi. Cô tôn thờ chủ nghĩa khoái lạc bên vô số các nhân tình, bên bàn đèn thuốc phiện, và những cuộc vui thâu đêm suốt sáng. Nhằm thể hiện tinh thần giải phóng phụ nữ, Nhất Linh, Khái Hưng tô đậm mặt bản năng (đặc biệt là bản năng tính dục) của nhân vật Tuyết. Cô là một thực thể phóng túng, tự do, vượt ra khỏi tầm kiểm soát của các tiêu chuẩn đạo đức xã hội đương thời. Nói khác đi, đây là kiểu phụ nữ lệch chuẩn, dám công nhiên vi phạm luật cấm kị của cộng đồng, luôn chạy theo bản năng để thỏa mãn mọi ham muốn của mình.

***2*.5. Tư tưởng nữ quyền trong tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn và những giới hạn**

Những dấu hiệu biểu hiện tư tưởng nữ quyền đã nói ở trên về cơ bản đều mang ý nghĩa tích cực bởi nó đại diện cho một ý thức hệ tư tưởng mới, giàu tính nhân văn vì quyền sống của con người mà cụ thể là quyền của người phụ nữ. Tự lực văn đoàn được xem là một trong những tổ chức văn hóa - văn học quan trọng nhất, giữ vai trò tiên phong trong công cuộc cách tân nền văn học hiện đại. Tư tưởng nam nữ bình quyền, tôn trọng nhân quyền con người là một vấn đề thiết yếu được các nhà văn thể hiện nhất quán trong các tác phẩm của mình. Tuy nhiên, nhìn trên nhiều bình diện khác nhau, tư tưởng kể trên của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn hẳn cũng không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Khi quá đề cao cái mới, người ta thường dễ có thái độ phủ nhận hoàn toàn đối với cái cũ, và do thế, vô hình trung cái mới lại có nguy cơ sa vào sự cực đoan này hay khác. Ở đây, chúng tôi muốn đề cập đến cái nhìn và thái độ phủ định quyết liệt của văn sĩ Tự lực văn đoàn đối với Nho giáo. Đành rằng, có nhiều tục lệ, phép tắc mà Nho giáo đặt ra khiến cho con người mất đi quyền tự do cá nhân và rơi vào tình trạng bi kịch, đặc biệt là đối với người phụ nữ. Những mặt trái của cổ lệ và Nho giáo, về cơ bản đã được đề cập trong những phân tích ở trên. Song, rõ ràng không phải bất cứ tư tưởng nào của Nho giáo cũng đều xấu xa và đáng bị lên án. Đôi khi, sự vận dụng một tư tưởng không đúng cách, đúng chỗ của cộng đồng văn hóa dễ khiến cho tư tưởng ấy trở nên méo mó, lệch lạc. Mặt khác, thực tiễn lịch sử văn học Việt Nam đã cho thấy có nhiều nghệ sĩ - nhà Nho chính hiệu như Nguyễn Du, Đặng Trần Côn, Nguyễn Gia Thiều… là những người thực sự quan tâm đến nữ quyền. Trong bài nghiên cứu *Nho giáo và nữ quyền*, nhà nghiên cứu Trần Nho Thìn đã chứng minh vấn đề này rất thuyết phục. Chúng tôi đồng tình với quan điểm sau của ông: “Việc phân tích thực tiễn văn học nhà Nho Việt Nam dưới góc nhìn nữ quyền cho thấy, Nho giáo là một hệ thống giá trị nhiều chiều, phức tạp, không thể đơn giản khen hay chê một chiều, không thể nghiên cứu Nho giáo như một hệ thống khép kín hoặc là hệ tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa, hoặc là tư tưởng phản nhân đạo” [4].

Như đã trình bày ở trên, tiểu thuyết Tự lực văn đoàn thể hiện tinh thần giải phóng phụ nữ bằng việc xây dựng các nhân vật nữ phóng túng, tự do hưởng lạc và sống thiên về mặt bản năng. Lối sống này đành rằng thể hiện ý thức vươn tới tự do của nữ giới nhưng nó cũng cho thấy mặt tiêu cực. Hình ảnh những cô gái mới như Tuyết, Nga, Tình, Xuyến… trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn ăn chơi sa đọa, trụy lạc dường như đi ngược lại với thuần phong mĩ tục của người Việt Nam mọi thời. Như thế, tự do không nhất thiết cứ phải gắn với ăn chơi, hưởng lạc thú cùng khói thuốc phiện, rượu chè, xác thịt như quan niệm của các nhà văn thuộc văn phái này.

**3. KẾT LUẬN**

Diễn ngôn nữ quyền trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn thực chất nằm trong diễn ngôn giải phóng con người cá nhân. Nói khác đi, vấn đề tự do, bình đẳng của nữ giới được các nhà văn lồng ghép vào tiếng nói đấu tranh nhằm mang lại tự do cá nhân cho con người, trong đó có người phụ nữ. Nghệ sĩ là người thấu hiểu được những nỗi bất công, bi kịch mà giới nữ đã phải gánh chịu truyền kiếp trong xã hội nên đã chủ trương cất lên tiếng nói đấu tranh đòi quyền tự do và quyền sống cho họ. Tuy nhiên, như đã nói, tư tưởng mới của các nhà văn này cũng vấp phải một vài giới hạn, chẳng hạn như sự nhìn nhận ít nhiều còn mang tính cực đoan đối với Nho giáo hay cái cách họ cổ súy cho lối sống có phần trụy lạc, phóng túng quá đà của một số nhân vật nữ trong tác phẩm của mình. Những đóng góp của Tự lực văn đoàn đối với nền văn học hiện đại Việt Nam nói chung và đối với cuộc cách mạng tư tưởng giải phóng cá nhân - giải phóng người phụ nữ nói riêng là điều không thể phủ nhận. Sự phân tích trên đây cũng là một minh chứng quan trọng cho nhận định ban đầu của chúng tôi: ý thức nữ quyền trong văn học Việt Nam là một dòng chảy được nuôi dưỡng và tiếp nối trong suốt tiến trình văn học dân tộc. Mỗi thời kì văn học lại có một kiểu diễn ngôn nữ quyền mang tính đặc thù. Theo chúng tôi, diễn ngôn nữ quyền trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn về cơ bản vẫn là tiếng nói “hộ” của nam giới đối với một vấn đề hệ trọng của nữ giới mà thôi.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đặng Văn Bảy (2014), *Nam nữ bình quyền*, Nxb Đại học Hoa Sen - Hồng Đức.
2. Phan Cự Đệ (sưu tầm và giới thiệu), *Văn học Việt Nam hiện đại - Tự lực văn đoàn, con người và văn chương*, Nxb Văn học, H.
3. Phan Khôi (1929), *Theo tục ngữ phong dao xét về sự sanh hoạt của phụ nữ nước ta* <http://lainguyenan.free.fr/pk1929/theo.html>.
4. Trần Nho Thìn (2010), *Nho giáo và nữ quyền,* Tham luận trình bày tại Hội thảo khoa học quốc tế Nho giáo Việt Nam và văn hóa Đông Nam Á.
5. Trần Văn Toàn (2013), *Nam tính hóa nữ tính - đọc “Đoạn tuyệt” của Nhất Linh từ góc nhìn giới tính*, nguvan.hnue.edu.vn.
6. Tập thể tác giả (1999), *Tuyển tập Tự lực văn đoàn*, Tập 1, Nxb Hội Nhà văn.
7. Tập thể tác giả (1999), *Tuyển tập Tự lực văn đoàn*, Tập 2, Nxb Hội Nhà văn.

**SIGNS THAT EXPRESS FEMINIST’S THOUGHTS**

**IN NOVELS OF TU LUC VAN DOAN**

***Nguyen Van A***

***Abstract:*** *This paper uses manipulations which have methodological nature of* [*feminist critical theories*](http://www.jstor.org/stable/1228887) *to understand the characteristics of feminist ideology in novels of Tu lưc van doan. Researching feminist thought in Vietnam in general and novels Tu lưc van doan in particular is a problem which has urgent theoretical - historical meaning.* *On the one hand, it shows the positive contributions, humanism in literature of our countries for the struggle for gender equality and social progress.* *On the other hand, through this, the particular expressions in the feminist discourse of an important literary genre will also be clarified.*

***Keywords:*** *discourse, feminist discourse, feminist ideas.*

Thông tin tác giả:

Họ tên:

Cơ quan:

SĐT:

Email:

1. Trường ĐHSP Hà Nội 2 [↑](#footnote-ref-1)